

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 10/6/2024 - 14/6/2024

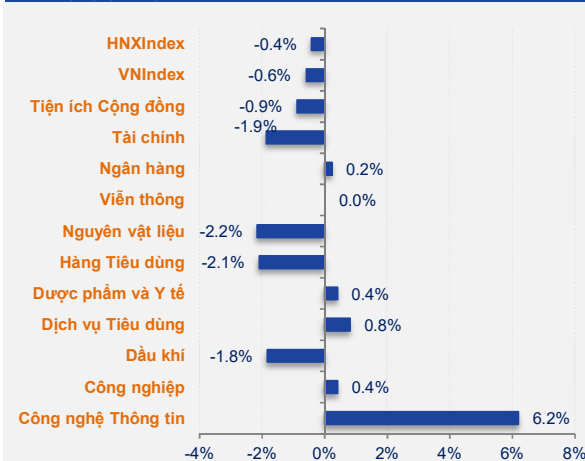
## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	1,279.91	↓ -0.6%	243.97	↓ -0.4%
KLGD (trCP)	4,538.60	↑ 6.0%	457.24	↑ 6.6%
GTGD (tỷ VND)	122,578.28	↑ 7.7%	9,485.95	↑ 15.1%
Tổng cung (trCP)	12,757.59	↑ 3.4%	784.14	↑ 1.2%
Tổng cầu (trCP)	11,633.53	↑ 7.1%	623.26	↓ -0.1%

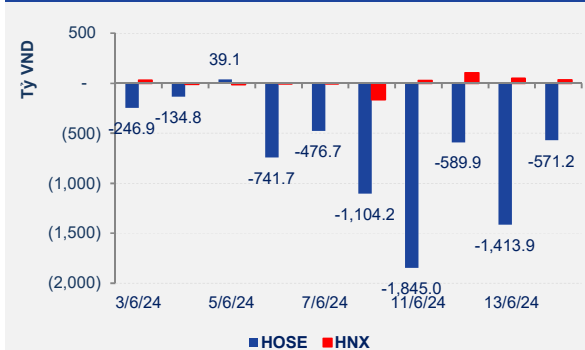
### Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	227.56	↓ -13.0%	13.63	↑ 78.5%
KL bán (trCP)	366.14	↑ 23.3%	13.01	↑ 41.4%
GT mua (tỷ VND)	7,876.76	↓ -9.2%	491.09	↑ 99.0%
GT bán (tỷ VND)	13,400.96	↑ 30.9%	442.21	↑ 83.6%

### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường kết thúc tuần giao dịch 10/06-14/06 với phiên giảm mạnh khi VN-INDEX giảm -21,6 điểm, kết tuần ở mức 1.279,91 điểm, tính chung cả tuần giảm tổng cộng -7,67 điểm (-0,6%) so với tuần trước, xóa sạch thành quả của 8 phiên trước đó. HNX-INDEX kết thúc tuần với phiên giảm -4,39 điểm, cả tuần giảm -1,02 điểm (-0,42%) về 243,97 điểm.

Trong tuần này khối lượng giao dịch (không tính thỏa thuận) trên HOSE tăng +8,07% so với tuần trước, cao hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất, tương tự sàn HNX khối lượng giao dịch (không tính thỏa thuận) cũng tăng +1%.

Nhà đầu tư nước ngoài tăng quy mô bán ròng tuần này với giá trị -5.525 tỷ trên sàn HOSE, tập trung ở các cổ phiếu đầu ngành như FPT (-1.797 tỷ), VHM (-716 tỷ), HPG (-459 tỷ), VNM (-420 tỷ), VRE (-382 tỷ), VCB (-289 tỷ), MWG (-277 tỷ), VIC (-222 tỷ)... mua ròng MBB (+347 tỷ), HAH (166,5 tỷ), MSN (160,4 tỷ), FRT (100,4 tỷ)... Ngược lại trên sàn HNX khối này tăng mua ròng với giá trị 48,9 tỷ đồng, tập trung mua ròng vào các mã IDC (+111,9 tỷ), MBS (+59,6 tỷ), PVS (+47,7 tỷ), TIG (10 tỷ)... bán ròng LHC (-127,1 tỷ), SHS (-14,9 tỷ), DTD (-14,6 tỷ)...

Tin tức nổi bật nhất trong tuần này là Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) ngày 12/6 giữ nguyên lãi suất tham chiếu lần thứ 7 liên tiếp tại 5,25%-5,5% - cao nhất 23 năm, dự báo chỉ giảm lãi suất một lần trong năm 2024 thay vì 3 lần như tuyên bố hồi đầu năm. Trong 5 phiên họp trước, cơ quan này cũng có quyết định tương tự. Thông tin này được đưa ra bất chấp lạm phát tại Mỹ đang "tiền gần hơn", tới mục tiêu 2%. Ngoài ra là các thông tin: Giá cước vận tải biển thể giới tăng cao và tình trạng tắc nghẽn xảy ra tại cảng Singapore do tác động dây chuyền từ cuộc khủng hoảng hàng hải ở Biển Đỏ; Quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF thuộc BlackRock công bố dừng hoạt động tại Việt Nam dự kiến vào cuối quý 1/2025.

Trong tuần qua, nhiều nhóm cổ phiếu giảm giá mạnh hơn so thị trường chung như, nổi bật như: dầu khí BSR (-3,8%), PVC (-3,7%), PLX (-2,41%), PVD (-1,58%), PVS (-0,46%), .... Nhóm Bảo Hiểm cũng nhiều cổ phiếu giảm giá mạnh với BVH (-4,09%), BMI (-3,43%), MIG (-2,55%). Nhóm cổ phiếu Bất Động Sản cũng giao dịch không mấy tích cực với HDG (-4,84%), NVL (-4,07%), VHM (-2,05%), NLG (-1,29%), DIG (-0,9%)...

Nhóm cổ phiếu Thực Phẩm & Đồ Uống trong tuần này có sự điều chỉnh, tiêu biểu là SAB (-6,63%), VNM (-2,36%), DBC (-0,42%), trong khi đó MSN tăng nhẹ (+0,52%)...

Các cổ phiếu ngành Du Lịch có sự phân hóa khi HVN vẫn tăng giá xuất sắc +5,52%, trong khi đó VJC (-3,85%), SKG (-2,36%)...

Tuy nhiên vẫn nhiều nhóm cổ phiếu có diễn biến tích cực, đó là nhóm Ngân Hàng với VPB (+3,89%), TPB (+3,08%), MBB (+2,9%), LPB (+5,16%)... Nhóm cổ phiếu Công nghệ tiếp tục có tuần tăng điểm với nhiều đại diện nổi bật như FPT (+6,85%), ELC (+6,96%), CMG (+2,34%), ITD (4,53%)...

Các cổ phiếu Chứng Khoán với thông tin tích cực về việc UBCKNN hợp với một số CTCK về vấn đề nâng hạng thị trường có tuần giao dịch với nhiều mã trong sắc xanh như SSI (+1,83%), HCM (+0,7%), VCI (+1,34%), MBS (+2,11%), SHS (+0,54%)... Một số cổ phiếu nhóm ngành Bán Lẻ cũng có diễn biến khá tích cực như MWG (+1,45%), PNJ (+3,73%), FRT (+2,35%)...

Nổi bật với nhiều mã tăng trần trong phiên cuối tuần với thông tin Hội Nghị Tháo Gỡ Khó Khăn Thúc Đẩy Tiêu Thụ Xi Măng theo chỉ đạo của Chính Phủ, nhóm cổ phiếu Xi Măng có tuần tăng điểm với nhiều mã như HT1 (+7,14%), BCC (+10,98%), BTS (+11,11%), HOM (+9,76%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 kết tuần ở mức 1.317.0 điểm (+0,69%), chênh lệch +0,54 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch trong tuần giảm 3,9%. Xu hướng ngắn hạn VN30F2406 vẫn vận động trong biên tương ứng 1.280 điểm - 1.320 điểm. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ +3,44 điểm đến +5,54 điểm so với VN30. Bên cạnh đó, khối lượng mở OI kết thúc tuần này là 53,072, ít hơn so với tuần trước là 61,075 tương ứng -13,1%, cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 10/6/2024 - 14/6/2024

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần tăng điểm trước, thị trường đã trải qua tuần giao dịch nhiều biến động khi các phiên trong tuần VN-INDEX hướng đến vùng kháng cự tâm lý mạnh 1.300 điểm với khối lượng giao dịch dưới mức trung bình. Sau đó VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong phiên cuối tuần khi gặp kháng cự tại đường xu hướng trung hạn. Kết tuần VN-INDEX giảm -0,60% so với tuần trước về mức 1.279,91 điểm, dưới vùng giá 1.282 điểm - 1.287 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh 15/04/2024 cũng như đỉnh giá tháng 09/2022. VN30 tăng 0,64% lên mức 1316,46 điểm, vượt lên giá cao nhất tháng 03/2024.

Trong ngắn hạn, thị trường đã chịu áp lực bán khá mạnh, nhất ở nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình nhỏ khi VN-INDEX gặp vùng kháng cự đường xu hướng trung hạn 1.300 điểm - 1.320 điểm và là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022, như chúng tôi đã liên tục cập nhật trong các bản tin nhận định hàng ngày. Dưới áp lực điều chỉnh khá mạnh trong phiên cuối tuần xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX tiếp tục quay trở lại dao động trong vùng 1.250 điểm - 1.300 điểm. Trong đó điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.280 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên của VN-INDEX. Trường hợp tích cực VN-INDEX phục hồi tốt ở vùng 1.280 điểm thì vẫn có thể kỳ vọng quay trở lại vùng kháng cự 1.295 điểm, tương ứng giá cao nhất tháng 03/2024 và 08/2022.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX vẫn tích lũy tích cực trong kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm (theo hình). Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Diễn biến tích lũy là phù hợp trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị trên thế giới có dấu hiệu gia tăng, áp lực lạm phát, tỷ giá, khối ngoại bán ròng chưa hạ nhiệt mặc dù nền kinh tế vẫn đang duy trì tăng trưởng, lãi suất đang ổn định trên nền thấp.

Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân như khuyến nghị, tỉ trọng nếu ở mức cao tiếp tục xem xét bán, giảm tỉ trọng đối với các mã đã đạt kỳ vọng, hoặc cơ cấu bán các mã yếu kém nếu có. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD:

10/6/2024

14/6/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	37.50	33-34	40-42	32	16.2	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.10	19-20	26-28	18	8.9	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.10	22.7-23.2	26.5-27.5	21	6.0	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	18.01	17.3-18.3	26-28	16	8.6	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	36.60	32	38-39	36	14.4%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	36.80	32.2	40-41	37	14.3%	Bán
16/4/2024	PVP	17.60	14.2	18-18.5	18	23.9%	Bán
16/4/2024	DPR	43.05	36.8	46-47	43	17.0%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	30.30	28.75	32-33	31	5.4%	Bán
24/4/2024	FPT	131.00	98.4	145-150	126	33.1%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****UBCKNN họp gấp với các CTCK về vấn đề nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam**

Liên quan đến vấn đề tháo gỡ các vướng mắc cho nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam hướng tới mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp theo tiêu chuẩn của FTSE Russell, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) tổ chức một buổi họp nhóm họp các công ty chứng khoán (CTCK) để chia sẻ và trao đổi về vấn đề kỹ thuật.

Thành phần tham dự gồm các đơn vị trong UBCKNN, các CTCK gồm SSI, HSC, VCBS, BSC, Vietcap và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC). Thời gian 9h sáng ngày 14/6/2024, địa điểm tại Phòng họp 8.02, tầng 8, trụ sở UBCKNN 164 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**Năm 2025 Việt Nam phấn đấu đón từ 25 - 28 triệu lượt khách quốc tế**

Đây là một trong những nội dung của Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 vừa được Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà phê duyệt tại Quyết định 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024.

Mục tiêu cụ thể, năm 2025, Việt Nam phấn đấu đón từ 25 - 28 triệu lượt khách quốc tế; 130 triệu lượt khách nội địa, duy trì tốc độ tăng trưởng khách nội địa từ 8 - 9%/năm. Đến năm 2030, đón 35 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng từ 13 - 15%/năm và đón 160 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng khách nội địa từ 4 - 5%/năm.

**Moody's: Ấn Độ vẫn là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á-Thái Bình Dương**

Trong báo cáo có tiêu đề "Các điều kiện tín nhiệm – Triển vọng tín nhiệm nửa cuối năm 2024 ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương", Moody's cho biết Indonesia, Philippines và Ấn Độ đã dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong nửa đầu năm nay và sẽ tiếp tục vượt qua các con số tăng trưởng kinh tế trước thời gian đại dịch COVID-19 nhờ sự gia tăng xuất khẩu, nhu cầu trong nước và chi tiêu của Chính phủ cho cơ sở hạ tầng.

Moody's cho rằng dòng vốn đổ vào các dự án đầu tư mạnh hơn có thể xuất hiện ở các nền kinh tế Ấn Độ và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) do các chỉ số tín nhiệm cao và mức định giá doanh nghiệp hấp dẫn.

**Các nhà đầu tư Nhật Bản bán lượng trái phiếu nước ngoài lớn nhất trong 9 năm**

Chuyên gia chiến lược hàng đầu Shoki Omori tại Mizuho Securities Co. ở Tokyo, cho biết: "Có khả năng các ngân hàng đã bán một lượng lớn trái phiếu kho bạc trong giao dịch độc quyền". Ông nói: "Họ đang tích lũy trái phiếu Mỹ có kỳ hạn ngắn hơn và nhìn thấy cơ hội tốt" để kiếm lợi nhuận sau số liệu về sản xuất và cơ hội việc làm. Ông Fukuhiro Ezawa, chuyên gia hàng đầu thị trường tài chính ở Tokyo của Ngân hàng Standard Chartered, cho biết, các nhà đầu tư có thể đã bán trái phiếu nước ngoài với chi phí phòng ngừa rủi ro cao để mua nợ Chính phủ Nhật Bản.

Đợt bán trái phiếu kỳ hạn 10 năm vào ngày 4/6 và trái phiếu kỳ hạn 30 năm ngày 6/6 đều có mức giá cao hơn so với ước tính của các nhà giao dịch.

**TIN DOANH NGHIỆP****Fubon ETF có thể giải ngân thêm 4.000 tỷ đồng mua cổ phiếu Việt Nam**

Sau khi được Ủy ban Quản lý và Giám sát Tài chính thông qua, Fubon FTSE Vietnam ETF đã được phê duyệt số tiền huy động vốn bổ sung đợt 6 là 5 tỷ TWD (~154 triệu USD). Thời gian huy động sẽ được thông báo sau. Như vậy, Fubon ETF có thể sẽ rót thêm khoảng 4.000 tỷ đồng để mua cổ phiếu Việt Nam trong thời gian tới.

**Elon Musk chiến thắng trong 'cuộc chiến cổ đông' ở Tesla để giữ được gói lương kỷ lục**

Các cổ đông của Tesla (TSLA) đã phê duyệt lại thỏa thuận trả lương kỷ lục của Elon Musk và ký thành lập công ty mới ở Texas, một cách thể hiện sự ủng hộ dành cho CEO khi ông buộc phải đấu tranh pháp lý trên nhiều mặt trận.

Tesla đã không công bố ngay tỷ lệ cổ đông đã bỏ phiếu ủng hộ hoặc phản đối gói lương trị giá 56 tỷ USD được thông qua vào năm 2018 và sau đó bị thẩm phán Delaware vô hiệu trong năm nay.

Kế hoạch trả lương hiện có giá trị khoảng 48 tỷ USD.

Kế hoạch này đã nhận được 73% sự ủng hộ khi thỏa thuận lương được công bố lần đầu tiên cách đây sáu năm.

**Ông Phạm Nhật Vượng khẳng định sẽ hỗ trợ tài chính VinFast 'cho đến khi hết tiền'**

Trả lời phỏng vấn Bloomberg TV tại trụ sở Vingroup ở Hà Nội, khi được hỏi sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính cho VinFast đến bao giờ, Chủ tịch Tập đoàn Vingroup Phạm Nhật Vượng khẳng định: "Cho đến khi tôi hết tiền thì thôi".

"Chúng tôi không quan tâm đến giá cổ phiếu vào lúc này và không vội vàng đưa thêm cổ phiếu ra thị trường. Tỷ lệ thả nổi không ảnh hưởng đến các nhà đầu tư lớn và dài hạn", ông Vượng giải thích.

**ACB: Phát hành 10.000 tỷ đồng trái phiếu chỉ trong 2 ngày**

Chỉ trong vòng 2 ngày 4-5/6/2024, ACB đã huy động thành công 10.000 tỷ đồng từ 2 lô trái phiếu ACBL2426001 và ACBL2426002.

Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vừa có công bố về việc phát hành trái phiếu.

Cụ thể, ngày 4/6/2024, ACB phát hành thành công 5.000 trái phiếu mã ACBL2426001 mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Tổng Giá trị phát hành là 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm.

Chỉ sau đó 1 ngày (5/6/2024), ACB tiếp tục phát hành lô trái phiếu ACBL2426002 với giá trị phát hành 5.000 tỷ đồng cũng với kỳ hạn 2 năm. Ngày đáo hạn là 5/6/2024.

Các thông tin khác như trái chủ, mục đích phát hành,...không được công bố. Tuy nhiên, theo thông tin trên HNX, cả 2 lô trái phiếu này đều có lãi suất 4,5%/năm.

Như vậy, chỉ trong vòng 2 ngày 4-5/6/2024, ACB đã huy động thành công 10.000 tỷ đồng từ kênh trái phiếu

**TOP GIAO DỊCH TUẦN**
**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	15,029,115	VHM	(18,706,480)
2	HAH	3,417,671	VRE	(17,567,053)
3	HSG	2,386,258	HPG	(15,687,741)
4	HVN	2,050,986	FPT	(13,425,940)
5	MSN	2,028,077	VPB	(11,597,850)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	1,778,366	LHC	(2,311,200)
2	MBS	1,716,337	SHS	(805,544)
3	PVS	1,060,283	DTD	(437,600)
4	TIG	685,503	HUT	(352,626)
5	TVC	299,400	IDJ	(192,620)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.10	18.70	↑ 3.31%	212,078,600
LPB	26.10	27.50	↑ 5.36%	187,403,133
SHB	11.85	11.70	↓ -1.27%	168,520,902
HPG	29.30	29.10	↓ -0.68%	140,288,382
VIX	18.10	18.20	↑ 0.55%	129,645,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.60	18.70	↑ 0.54%	84,230,274
TIG	14.40	14.70	↑ 2.08%	26,853,544
PVS	43.60	43.70	↑ 0.23%	26,537,190
CEO	18.70	18.30	↓ -2.14%	23,147,844
MBS	33.50	33.90	↑ 1.19%	19,342,080

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	20.00	25.30	5.3	↑ 26.50%
TTE	9.86	11.90	2.0	↑ 20.69%
QNP	32.90	38.50	5.6	↑ 17.02%
CTR	131.60	152.30	20.7	↑ 15.73%
SSC	32.00	36.80	4.8	↑ 15.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	7.50	10.40	2.9	↑ 38.67%
ATS	14.00	18.30	4.3	↑ 30.71%
BXH	15.90	19.50	3.6	↑ 22.64%
GDW	24.70	30.20	5.5	↑ 22.27%
CMS	13.00	15.80	2.8	↑ 21.54%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APH	10.90	9.21	-1.7	↓ -15.50%
PSH	6.95	6.04	-0.9	↓ -13.09%
HRC	51.20	44.55	-6.7	↓ -12.99%
FIR	8.46	7.38	-1.1	↓ -12.77%
VIP	16.20	14.20	-2.0	↓ -12.35%

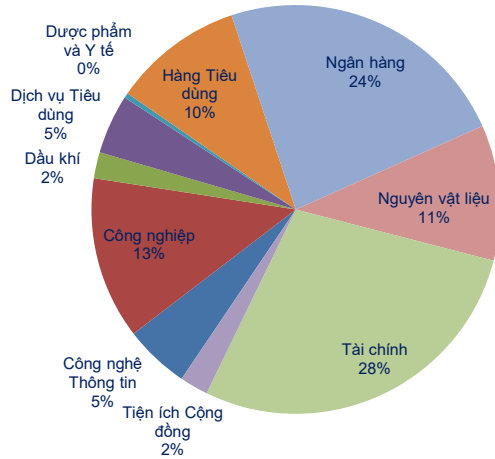
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMR	40.50	28.30	-12.2	↓ -30.12%
CSC	36.50	28.80	-7.7	↓ -21.10%
VNT	49.20	40.00	-9.2	↓ -18.70%
HTP	11.40	9.30	-2.1	↓ -18.42%
PPE	13.20	10.80	-2.4	↓ -18.18%

(\*) Giá điều chỉnh

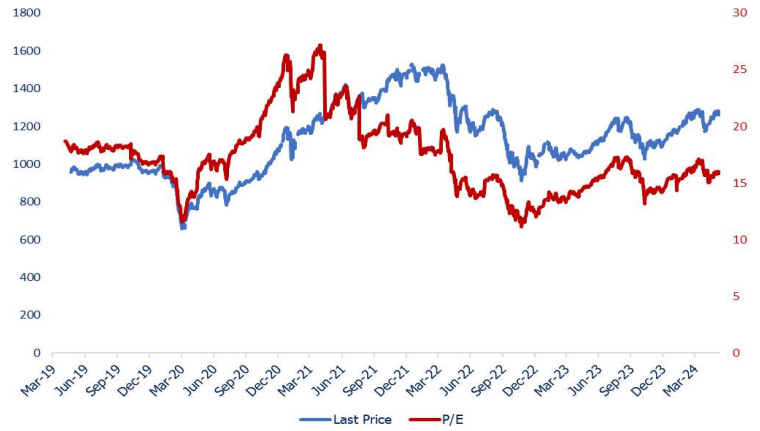


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## P/E và Thị Trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	212,078,600	8.9%	1,525	12.3	1.0
LPB	187,403,133	21.6%	2,914	9.4	1.9
SHB	168,520,902	15.6%	2,149	5.4	0.8
HPG	140,288,382	9.2%	1,455	20.0	1.8
VIX	129,645,400	12.8%	1,670	10.9	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	84,230,274	5.7%	688	27.2	1.4
TIG	26,853,544	10.3%	1,386	10.6	1.1
PVS	26,537,190	7.1%	1,992	21.9	1.5
CEO	23,147,844	2.8%	365	50.2	1.5
MBS	19,342,080	13.0%	1,475	23.0	2.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFC	↑ 26.5%	13.6%	2,134	11.9	1.7
TTE	↑ 20.7%	0.8%	86	137.7	1.0
QNP	↑ 17.0%	14.9%	3,087	12.5	1.8
CTR	↑ 15.7%	28.4%	4,582	33.2	9.2
SSC	↑ 15.0%	15.3%	4,349	8.5	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMX	↑ 38.7%	2.4%	371	28.0	0.7
ATS	↑ 30.7%	0.5%	57	318.7	1.5
BXH	↑ 22.6%	1.8%	338	57.7	1.1
GDW	↑ 22.3%	12.4%	2,412	12.5	1.6
CMS	↑ 21.5%	0.7%	85	186.7	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	15,029,115	21.5%	3,860	6.0	1.2
HAH	3,417,671	10.3%	2,978	16.1	1.6
HSG	2,386,258	8.1%	1,423	16.5	1.3
HVN	2,050,986	0.0%	-642	-	0.0
MSN	2,028,077	0.8%	214	364.5	2.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	1,778,366	31.7%	5,880	10.6	3.2
MBS	1,716,337	13.0%	1,475	23.0	2.8
PVS	1,060,283	7.1%	1,992	21.9	1.5
TIG	685,503	10.3%	1,386	10.6	1.1
TVC	299,400	17.1%	2,612	3.9	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

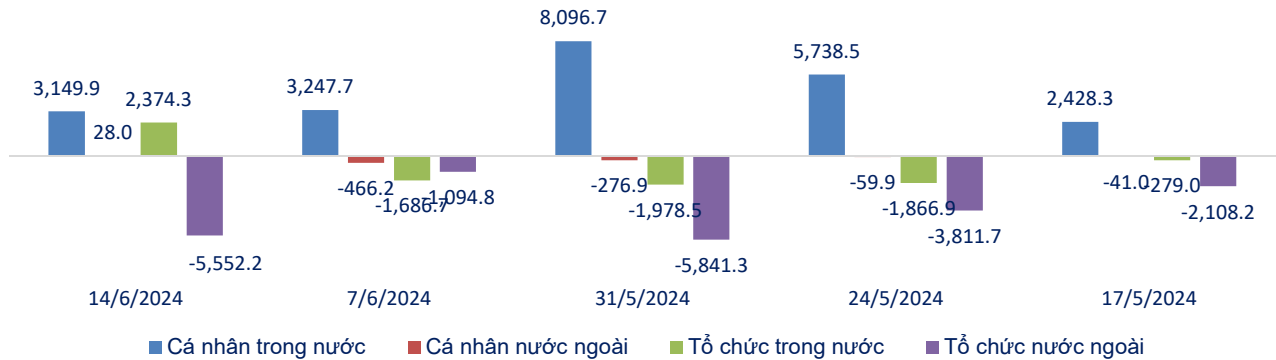
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	489,045	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	270,771	18.1%	3,841	12.4	2.1
FPT	191,321	22.8%	4,641	28.2	6.0
HPG	186,131	9.2%	1,455	20.0	1.8
GAS	181,442	16.4%	4,688	16.9	2.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,887	7.1%	1,992	21.9	1.5
IDC	20,625	31.7%	5,880	10.6	3.2
HUT	15,708	0.7%	97	180.9	1.4
SHS	15,206	5.7%	688	27.2	1.4
MBS	14,836	13.0%	1,475	23.0	2.8

## GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



### Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	1,586.98	22.8%	4,641	28.2	6.0
VHM	719.07	12.1%	5,074	7.5	0.8
VRE	400.08	12.0%	1,966	10.9	1.3
HPG	331.35	9.2%	1,455	20.0	1.8
VCB	314.07	20.0%	5,838	15.0	2.8

### Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-464.42	8.9%	1,525	12.3	1.0
MBB	-440.75	21.5%	3,860	6.0	1.2
MSN	-388.82	0.8%	214	364.5	2.5
PET	-299.51	4.8%	963	29.5	1.4
TCB	-291.59	15.2%	5,606	8.8	1.3

### Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	20.80	22.8%	4,641	28.2	6.0
POW	14.88	2.4%	350	39.3	1.0
GVR	9.07	4.6%	628	52.6	2.4
PC1	8.60	2.8%	651	43.5	1.2
TCB	7.18	15.2%	5,606	8.8	1.3

### Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SAB	-18.16	16.0%	3,234	19.6	3.1
VTP	-14.73	23.2%	2,981	29.1	6.5
VNM	-8.56	26.0%	4,410	15.0	3.9
NVL	-8.01	1.4%	315	44.9	0.6
DGC	-7.90	24.6%	7,884	15.4	3.7

### Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	682.02	8.9%	1,525	12.3	1.0
TCB	474.52	15.2%	5,606	8.8	1.3
PET	299.62	4.8%	963	29.5	1.4
VNM	260.76	26.0%	4,410	15.0	3.9
MSN	228.40	0.8%	214	364.5	2.5

### Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	-158.27	16.4%	4,688	16.9	2.7
BID	-154.77	18.1%	3,841	12.4	2.1
DGC	-91.94	24.6%	7,884	15.4	3.7
DCM	-88.49	12.0%	2,313	16.2	1.9
DPM	-69.64	4.5%	1,372	26.8	1.2

### Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	342.33	21.5%	3,860	6.0	1.2
HAH	168.37	10.3%	2,978	16.1	1.6
MSN	164.26	0.8%	214	364.5	2.5
FRT	99.74	-17.1%	(2,215)	-	13.3
HVN	67.32	0.0%	(642)	-	-

### Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

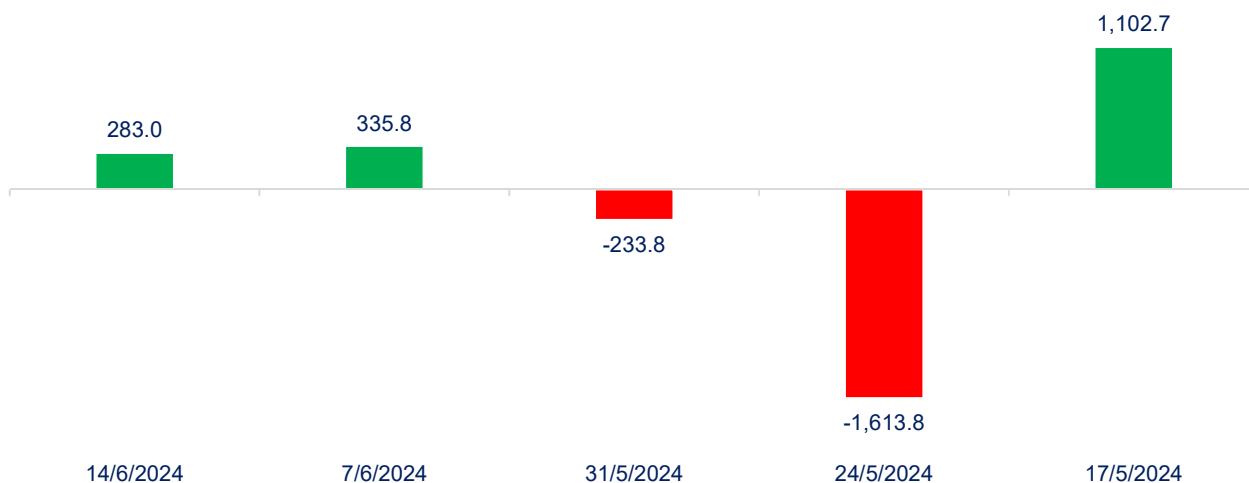
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-1,818.22	22.8%	4,641	28.2	6.0
VHM	-720.90	12.1%	5,074	7.5	0.8
HPG	-461.24	9.2%	1,455	20.0	1.8
VNM	-411.37	26.0%	4,410	15.0	3.9
VRE	-386.55	12.0%	1,966	10.9	1.3



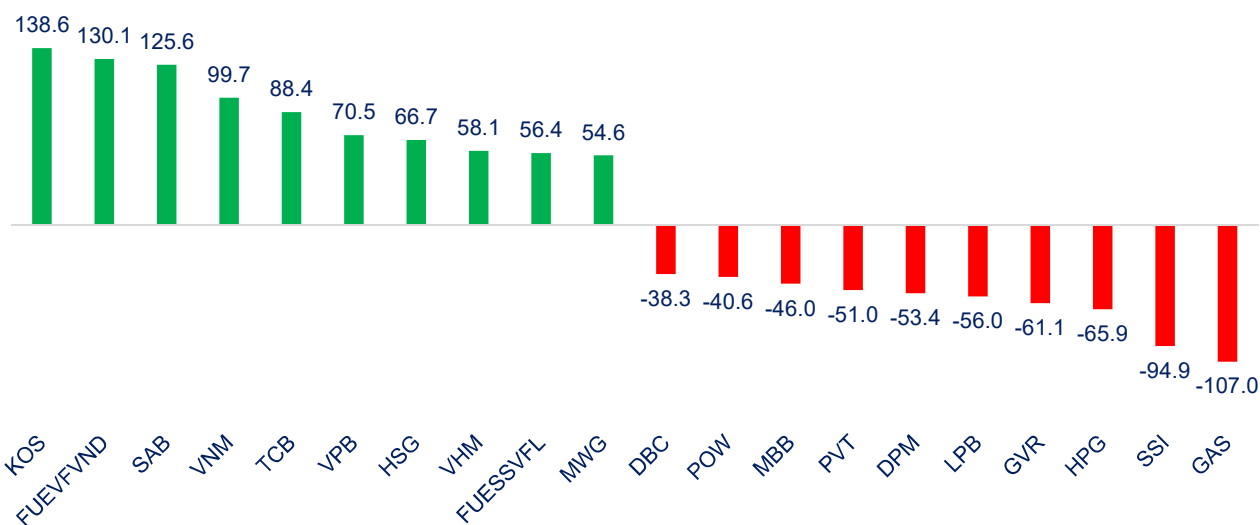


### GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
15/2/2024	14/6/2024	22/2/2024	21/2/2024	<b>SPI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2024	14/6/2024	18/3/2024	15/3/2024	<b>PIT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2024	14/6/2024	26/3/2024	25/3/2024	<b>PSN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	14/6/2024	25/3/2024	22/3/2024	<b>SBS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	14/6/2024	25/3/2024	22/3/2024	<b>PET</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2024	14/6/2024	22/4/2024	19/4/2024	<b>TV2</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2024	14/6/2024	10/5/2024	9/5/2024	<b>VE4</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2024	14/6/2024	7/5/2024	6/5/2024	<b>TAN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2024	14/6/2024	15/5/2024	14/5/2024	<b>POS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2024	14/6/2024	23/5/2024	22/5/2024	<b>PRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/5/2024	14/6/2024	13/5/2024	10/5/2024	<b>HLS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2024	14/6/2024	14/5/2024	13/5/2024	<b>STT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2024	14/6/2024	15/5/2024	14/5/2024	<b>ICF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2024	14/6/2024	15/5/2024	14/5/2024	<b>PXA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2024	14/6/2024	14/6/2024	14/6/2024	<b>LGM</b>	Giao dịch nội bộ
13/5/2024	14/6/2024	14/6/2024	14/6/2024	<b>VDP</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
13/5/2024	14/6/2024	14/6/2024	14/6/2024	<b>LM8</b>	Giao dịch nội bộ
15/5/2024	14/6/2024	31/5/2024	30/5/2024	<b>NTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2024	14/6/2024	14/6/2024	14/6/2024	<b>GCF</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
14/5/2024	14/6/2024	14/6/2024	14/6/2024	<b>TNA</b>	Giao dịch nội bộ
22/5/2024	14/6/2024	31/5/2024	30/5/2024	<b>VAF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/5/2024	14/6/2024	14/6/2024	14/6/2024	<b>KLM</b>	Tạm dừng Niêm yết
20/5/2024	14/6/2024	31/5/2024	30/5/2024	<b>SED</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2024	14/6/2024	30/5/2024	29/5/2024	<b>TVD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2024	14/6/2024	4/6/2024	3/6/2024	<b>VWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2024	14/6/2024	4/6/2024	3/6/2024	<b>VWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2024	14/6/2024	30/5/2024	29/5/2024	<b>VFG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2024	14/6/2024	24/5/2024	23/5/2024	<b>MBB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2024	14/6/2024	6/6/2024	5/6/2024	<b>EVE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2024	14/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	<b>VXT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,  
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---